

Số: 123 /QĐ-BGTVT

Hà Nội, ngày 18 tháng 01 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Chương trình hành động của Bộ Giao thông vận tải thực hiện Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 01/01/2019 của Chính phủ về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và Dự toán ngân sách nhà nước năm 2019

BỘ TRƯỞNG BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI

Căn cứ Nghị định số 12/2018/NĐ-CP ngày 10/02/2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Giao thông vận tải;

Căn cứ Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 01/01/2019 của Chính phủ về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và Dự toán ngân sách nhà nước năm 2019;

Xét đề nghị của Vụ trưởng Vụ Kế hoạch - Đầu tư,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Chương trình hành động của Bộ Giao thông vận tải thực hiện Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 01/01/2019 của Chính phủ về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và Dự toán ngân sách nhà nước năm 2019.

Điều 2. Các cơ quan, đơn vị trong ngành giao thông vận tải có trách nhiệm quán triệt nội dung Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 01/01/2019 của Chính phủ, tổ chức thực hiện nghiêm túc các nhiệm vụ được giao trong Chương trình hành động này, định kỳ báo cáo kết quả về Bộ Giao thông vận tải (lồng ghép với báo cáo chỉ đạo điều hành hàng tháng của đơn vị).

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 4. Chánh Văn phòng Bộ, Chánh Thanh tra Bộ, các Vụ trưởng, Tổng cục trưởng Tổng cục Đường bộ Việt Nam, Cục trưởng các Cục, Thủ trưởng các đơn vị và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Thủ tướng Chính phủ (để b/c);
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ KH&ĐT;
- Ban Cán sự Đảng-Bộ GTVT;
- Các Thứ trưởng (để chỉ đạo);
- UB ATGT Quốc gia;
- Công đoàn GTVTVN;
- Công TTĐT Bộ GTVT;
- Lưu VT, KHĐT (05 bản).



Nguyễn Văn Thế

CHƯƠNG TRÌNH HÀNH ĐỘNG

Thực hiện Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 01/01/2019 của Chính phủ về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và Dự toán ngân sách nhà nước năm 2019
(Ban hành kèm theo Quyết định số 123 /QĐ-BGTVT ngày 18 /01/2019 của Bộ trưởng Bộ GTVT)

I- MỤC TIÊU TỔNG QUÁT

Mục tiêu tổng quát của Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2019 được Quốc hội thông qua tại Nghị quyết số 69/2018/QH14 ngày 08/11/2018 là "*Tiếp tục ổn định kinh tế vĩ mô, kiểm soát lạm phát, nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả, tính tự chủ và sức cạnh tranh của nền kinh tế. Tập trung cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh, thúc đẩy tăng trưởng kinh tế; tạo chuyển biến thực chất hơn trong thực hiện các đột phá chiến lược, cơ cấu lại nền kinh tế gắn với đổi mới mô hình tăng trưởng; đẩy mạnh đổi mới sáng tạo, ứng dụng khoa học, công nghệ tiên tiến và tận dụng có hiệu quả cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư. Chú trọng phát triển y tế, giáo dục, đào tạo, văn hóa, xã hội, bảo đảm an sinh xã hội, nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của Nhân dân. Tăng cường quản lý tài nguyên, bảo vệ môi trường, phòng, chống thiên tai, ứng phó với biến đổi khí hậu. Đẩy mạnh cải cách hành chính, cải cách tư pháp, tinh gọn bộ máy, tinh giản biên chế; cơ cấu lại đội ngũ công chức, viên chức, nâng cao hiệu lực, hiệu quả chỉ đạo điều hành và thực thi pháp luật; quyết liệt phòng, chống tham nhũng; thực hành tiết kiệm, chống lãng phí. Củng cố quốc phòng, an ninh; bảo đảm trật tự, an toàn xã hội. Nâng cao hiệu quả công tác đối ngoại và hội nhập quốc tế.*"

Triển khai Nghị quyết của Quốc hội, Chính phủ đã ban hành Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 01/01/2019 về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội (KT-XH) và Dự toán ngân sách nhà nước năm 2019 với phương châm hành động "**Kỷ cương, liêm chính, hành động, sáng tạo, bứt phá, hiệu quả**"; với 04 trọng tâm chỉ đạo điều hành:

(i) Nâng cao năng lực nội tại, khả năng chống chịu của nền kinh tế. Củng cố nền tảng kinh tế vĩ mô; duy trì và khơi thông các động lực tăng trưởng; nâng cao năng suất, hiệu quả và sức cạnh tranh của nền kinh tế. Quyết liệt thực hiện các đột phá chiến lược, cơ cấu lại nền kinh tế, đổi mới mô hình tăng trưởng, nâng cao chất lượng tăng trưởng; đẩy mạnh ứng dụng khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, khởi nghiệp; phát huy có hiệu quả cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư.

(ii) Xây dựng bộ máy kỷ cương, liêm chính, hành động, phục vụ, tạo môi trường đầu tư, kinh doanh thuận lợi cho doanh nghiệp và người dân. Tập trung hoàn thiện thể chế, nâng cao chất lượng xây dựng và thực thi pháp luật. Siết chặt kỷ luật, kỷ cương hành chính, công vụ, tạo động lực và áp lực trách nhiệm đối với tập thể, cá nhân, nhất là người đứng đầu. Chú trọng cải cách hành chính, xây dựng Chính phủ điện tử gắn

với sắp xếp tổ chức bộ máy biên chế tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả. Đổi mới và tăng cường hiệu quả hoạt động tư pháp.

(iii) Phát triển toàn diện, hài hòa các lĩnh vực văn hóa, xã hội, xây dựng con người Việt Nam đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững đất nước; đẩy mạnh phong trào thi đua yêu nước, kỷ niệm 50 năm thực hiện Di chúc của Chủ tịch Hồ Chí Minh, không ngừng nâng cao đời sống mọi mặt của nhân dân; tăng cường quản lý tài nguyên, bảo vệ môi trường, phòng chống thiên tai, ứng phó với biến đổi khí hậu. Củng cố quốc phòng, an ninh, bảo vệ vững chắc độc lập, chủ quyền, thống nhất, toàn vẹn lãnh thổ của Tổ quốc; bảo đảm an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội; đẩy mạnh công tác đối ngoại và hội nhập quốc tế; giữ vững môi trường hòa bình và ổn định để phát triển và nâng cao vị thế đất nước trên trường quốc tế.

(iv) Chủ động, tích cực tham gia chuẩn bị Đại hội Đảng các cấp tiến tới Đại hội XIII của Đảng. Tập trung tổng kết và xây dựng Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội 10 năm giai đoạn 2021-2030, Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm giai đoạn 2021-2025.

Năm 2019 được Chính phủ xác định là năm bứt phá để hoàn thành kế hoạch 5 năm 2016-2020 và kỷ niệm 50 năm thực hiện Di chúc của Chủ tịch Hồ Chí Minh. Bộ Giao thông vận tải (GTVT) xác định năm 2019 là năm “tăng tốc” phấn đấu hoàn thành thắng lợi các mục tiêu, chỉ tiêu của Kế hoạch phát triển KT-XH 5 năm 2016-2020, tập thể cán bộ, công chức, viên chức, người lao động ngành GTVT cần tiếp tục đoàn kết, nỗ lực phấn đấu, phát huy mạnh mẽ những kết quả đạt được và khắc phục những tồn tại, hạn chế, bám sát các chủ trương, chỉ đạo của Đảng, Quốc hội, Chính phủ; thực hiện tốt phương châm hành động của Chính phủ “*Kỷ cương, liêm chính, hành động, sáng tạo, bứt phá, hiệu quả*”, đẩy mạnh tái cơ cấu tổng thể ngành GTVT, nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả trên tất cả các mặt công tác, các lĩnh vực trong toàn ngành, góp phần cùng cả nước giữ vững ổn định kinh tế vĩ mô, thúc đẩy tăng trưởng kinh tế, bảo đảm trật tự, an toàn xã hội..

Trên cơ sở mục tiêu và phương châm hành động trên, để triển khai và hoàn thành nhiệm vụ chính trị được Đảng và Nhà nước giao phó trong năm 2019, Bộ GTVT ban hành Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 01/01/2019 của Chính phủ về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và Dự toán ngân sách nhà nước năm 2019; giao nhiệm vụ cho các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ tập trung chỉ đạo, điều hành, tổ chức thực hiện đồng bộ, có hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp sau đây:

II- CÁC CHỈ TIÊU CHỦ YẾU

1. **Xây dựng, hoàn thiện văn bản quy phạm pháp luật (QPPL), đề án:** hoàn thành 100% nhiệm vụ xây dựng văn bản QPPL, đề án thuộc chương trình công tác của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, chương trình công tác của Bộ GTVT.

2. **Vận tải:** Phấn đấu tăng trưởng bình quân từ 8 - 9 % về tần hàng hóa và lượt hành khách; 6 - 7 % về luân chuyển hàng hóa và hành khách so với năm 2018.

3. **Kế hoạch đầu tư phát triển:** Phấn đấu hoàn thành toàn bộ kế hoạch đầu tư công năm 2019 với số vốn dự kiến giải ngân là 28.912 tỷ đồng.

4. **Bảo đảm trật tự an toàn giao thông (TTATGT) và khắc phục ùn tắc giao**

thông: Thực hiện năm ATGT 2019 với chủ đề “An toàn giao thông cho hành khách và người đi mô tô, xe máy”, triển khai các giải pháp đồng bộ, quyết tâm giảm TNGT từ 5-10% cả 3 tiêu chí số vụ, số người chết, bị thương so với năm 2018; kéo giảm ùn tắc giao thông tại các thành phố lớn, đặc biệt là Hà Nội và TP. Hồ Chí Minh, không để xảy ra ùn tắc giao thông kéo dài trên 30 phút.

III- NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Công tác xây dựng, hoàn thiện thể chế, chính sách, pháp luật, chiến lược, quy hoạch, đề án

Hoàn thành lập Hồ sơ đề nghị sửa đổi Luật Giao thông đường bộ; tổng kết, đánh giá việc thi hành Luật Hàng không dân dụng; tập trung hoàn thành đúng tiến độ, chất lượng các văn bản quy phạm pháp luật (QPPL), đề án thuộc chương trình công tác của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ gồm: 07 dự thảo văn bản QPPL và 06 đề án; xây dựng, trình Bộ trưởng ban hành 28 thông tư và 11 đề án (theo Quyết định số 2789/QĐ-BGTVT ngày 24/12/2018 và Quyết định số 2829/QĐ-BGTVT ngày 26/12/2018 của Bộ GTVT).

Tập trung triển khai thực hiện Luật Quy hoạch và Luật sửa đổi, bổ sung các luật có quy định liên quan đến quy hoạch. Quyết liệt chỉ đạo triển khai xây dựng 05 quy hoạch ngành quốc gia thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 và các đề án nhằm tăng cường kết nối giao thông trong một số khu vực trọng điểm (Đề án kết nối mạng giao thông các tỉnh miền núi phía Bắc, các tỉnh miền Trung và Tây Nguyên các tỉnh đồng bằng sông Cửu Long, các tỉnh khu vực Đông Nam bộ), các đề án nâng cao hiệu quả quản lý, khai thác các hạ tầng giao thông trọng yếu (cảng cửa ngõ Hải Phòng, cảng hàng không quốc tế Long Thành).

Tiếp tục đẩy mạnh công tác tổ chức thực hiện, tuyên truyền và phổ biến, giáo dục pháp luật. Rà soát các văn bản QPPL để kịp thời sửa đổi, bổ sung, thay thế, ban hành mới các quy định cho phù hợp với nhu cầu thực tiễn nhằm nâng cao hiệu quả công tác quản lý nhà nước, tạo điều kiện thuận lợi cho tổ chức, doanh nghiệp, người dân.

(Vụ Pháp chế, Văn phòng Bộ, Vụ Kế hoạch - Đầu tư, Vụ Đối tác công - tư và các Vụ, Cục, Tổng cục Đường bộ Việt Nam, các cơ quan đơn, vị thuộc Bộ)

2. Công tác quản lý vận tải và dịch vụ hỗ trợ vận tải

Tiếp tục thực hiện hiệu quả Đề án Tái cơ cấu các lĩnh vực vận tải, trong đó tăng cường kết nối các phương thức vận tải, ứng dụng khoa học công nghệ (KH-CN) vào quản lý, điều hành hoạt động vận tải nhằm phát triển hài hòa các phương thức vận tải, giảm giá thành vận tải, nâng cao chất lượng dịch vụ vận tải, phục vụ tốt hơn nhu cầu đi lại của Nhân dân, hành khách có nhiều dịch vụ để lựa chọn.

Tiếp tục thực hiện Quyết định số 1841/QĐ-BGTVT ngày 26/6/2017 của Bộ trưởng Bộ GTVT ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Quyết định số 200/QĐ-TTg ngày 14/02/2017 của Thủ tướng Chính phủ Kế hoạch hành động nâng cao năng lực cạnh tranh và phát triển dịch vụ logistics Việt Nam đến năm 2025; Quyết định số 2227/QĐ-BGTVT ngày 17/10/2018 của Bộ trưởng Bộ GTVT ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Chi thị số 21/CT-TTg ngày 18/7/2018 của Thủ tướng Chính phủ về đẩy mạnh triển khai các giải pháp nhằm giảm chi phí logistics, kết nối hiệu quả hệ thống hạ tầng giao thông.

Tăng cường công tác quản lý nhà nước về vận tải hành khách đối với hình thức xe hợp đồng và xe tuyến cố định.

Phối hợp với các địa phương về công tác quản lý vận tải hành khách và tổ chức giao thông công cộng; đặc biệt là thành phố Hồ Chí Minh và Hà Nội. Phối hợp các bộ, ngành triển khai công tác giảm chi phí logistics, kết nối hiệu quả hệ thống hạ tầng giao thông.

Tiếp tục đẩy mạnh thực hiện các giải pháp, biện pháp nâng cao năng lực thông qua cửa cảng hàng không quốc tế Tân Sơn Nhất, Nội Bài... nhằm giảm tắc nghẽn hoạt động bay.

Tăng cường tiếp xúc, đối thoại doanh nghiệp, hợp tác xã vận tải và phối hợp các hiệp hội vận tải, hiệp hội nghề nghiệp, hiệp hội chủ hàng để trao đổi, nắm bắt và tiếp nhận thông tin để kịp thời tháo gỡ khó khăn cho doanh nghiệp.

Phấn đấu giữ vững mức tăng trưởng trên các lĩnh vực vận tải để hoàn thành mức tăng trưởng đã đề ra trong giai đoạn 2016-2020.

(Vụ Vận tải, Vụ An toàn giao thông và các Vụ: Pháp chế, Môi trường; Thanh tra Bộ, Tổng cục Đường bộ Việt Nam, các Cục chuyên ngành, các Tổng công ty, công ty thuộc Bộ, các Sở GTVT).

3. Công tác bảo đảm TTATGT, giảm ùn tắc giao thông; công tác phòng, chống thiên tai (PCTT) và tìm kiếm cứu nạn (TKCN)

a) Công tác bảo đảm TTATGT, giảm ùn tắc giao thông

Tiếp tục thực hiện đồng bộ các nhiệm vụ, giải pháp về bảo đảm TTATGT với mục tiêu giảm tai nạn giao thông từ 5 - 10% số vụ, số người chết, bị thương so với năm 2018; giảm các vụ tai nạn giao thông đặc biệt nghiêm trọng liên quan đến vận tải hành khách và xe mô tô, xe gắn máy. Tiếp tục phối hợp với thành phố Hà Nội, thành phố Hồ Chí Minh và các tỉnh thành phố kéo giảm tình trạng ùn tắc giao thông trên các trục giao thông chính, các đầu mối giao thông trọng điểm và tại các đô thị lớn, đặc biệt là Hà Nội và thành phố Hồ Chí Minh.

Nâng cao điều kiện ATGT đối với kết cấu hạ tầng giao thông (KCHTGT); trong đó, tập trung xây dựng kế hoạch, thực hiện đầu tư, xử lý hiệu quả các điểm đen, điểm tiềm ẩn nguy cơ mất an toàn giao thông, các vị trí lối đi tự mở, đường ngang đường sắt; tiếp tục thực hiện đồng bộ công tác thẩm định, thẩm tra an toàn giao thông đối với công trình đường bộ xây dựng mới, nâng cấp cải tạo và các tuyến đường bộ đang khai thác có nguy cơ mất an toàn giao thông cao.

Đẩy mạnh tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về bảo đảm TTATGT với hình thức và nội dung phong phú, phù hợp với mọi đối tượng tham gia giao thông để mọi người hiểu, đồng thuận với các chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước; tự giác chấp hành và tích cực tham gia cùng các lực lượng chức năng làm nhiệm vụ bảo đảm TTATGT.

Nâng cao trách nhiệm của cơ quan, tổ chức, cá nhân trong công tác: đầu tư, xây dựng, quản lý, bảo trì kết cấu hạ tầng giao thông; đăng kiểm phương tiện; đào tạo, sát hạch, cấp giấy phép lái xe, lái tàu, quản lý hoạt động kinh doanh vận tải; thanh tra, xử lý vi phạm về bảo đảm trật tự TTATGT.

Tiếp tục đẩy mạnh thực hiện siết chặt quản lý vận tải và duy trì thực hiện kiểm soát tải trọng phương tiện. Chú trọng các giải pháp ngăn chặn vi phạm từ gốc; tăng

cường sử dụng dữ liệu thiết bị giám sát hành trình xe ô tô, kiểm soát tải trọng phương tiện từ khâu xếp hàng lên xe; kiểm soát chặt việc thực hiện quy định về kích thước thành, thùng xe, mớn nước phương tiện thủy nội địa...; giám sát, xử phạt nghiêm việc sử dụng phương tiện không bảo đảm an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường theo quy định. Phối hợp với Ủy ban ATGT Quốc gia, các bộ, ngành, địa phương, các tổ chức chính trị, xã hội, các hiệp hội nghề nghiệp và các cơ quan thông tin đại chúng tích cực tuyên truyền về công tác tăng cường quản lý kinh doanh vận tải và kiểm soát tải trọng phương tiện.

Triển khai thực hiện hiệu quả Quy hoạch tổng thể Trạm kiểm tra tải trọng xe trên đường bộ đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030 đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 1885/QĐ-TTg ngày 30/9/2016; theo đó lựa chọn một số vị trí để áp dụng thí điểm xây dựng, lắp đặt và đưa vào hoạt động mô hình Trạm kiểm tra tải trọng xe cố định độc lập và ghép với Trạm thu giá dịch vụ sử dụng đường bộ trước khi triển khai đồng loạt; phân đầu đến cuối năm 2020, hoàn thành việc xây dựng 28 Trạm kiểm tra tải trọng xe cố định.

Tiếp tục triển khai có hiệu quả Quyết định số 994/QĐ-TTg ngày 19/6/2014 của Thủ tướng Chính phủ về Kế hoạch lập lại trật tự hành lang an toàn giao thông đường bộ, đường sắt giai đoạn 2014 - 2020; Chỉ thị số 33/CT-TTg ngày 21/7/2018 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường thực hiện các giải pháp bảo đảm hành lang an toàn đường sắt; Quyết định số 1586/QĐ-TTg ngày 24/11/2012 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược quốc gia đảm bảo an toàn giao thông đường bộ đến năm 2020 và tầm nhìn đến năm 2030.

Tăng cường đảm bảo an ninh, an toàn trong công tác quản lý điều hành bay, khai thác các cảng hàng không.

b) Công tác phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn (TKCN)

Tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 76/NQ-CP ngày 18/6/2018 của Chính phủ về công tác phòng, chống thiên tai; hoàn thiện, trình Chính phủ ban hành các kế hoạch ứng phó sự cố thiên tai theo chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại Quyết định số 1304/QĐ-TTg ngày 03 tháng 9 năm 2017.

Tiếp tục tổ chức và đôn đốc triển khai “Chiến lược Quốc gia phòng, chống và giảm nhẹ thiên tai đến năm 2020” của ngành GTVT, lồng ghép việc giảm nhẹ thiên tai với quy hoạch, kế hoạch phát triển ngành, đảm bảo phát triển bền vững.

Kịp thời giao và triển khai kế hoạch sản xuất vật tư dự phòng phục vụ công tác phòng, chống thiên tai hàng năm. Thực hiện nghiêm các chỉ thị, quyết định và công điện của Thủ tướng Chính phủ, Ban Chỉ đạo Trung ương về phòng, chống thiên tai, Ủy ban Quốc gia TKCN. Kịp thời chỉ đạo triển khai ứng phó với bão, lũ và nhanh chóng bảo đảm giao thông, khắc phục hậu quả do bão, lũ gây ra.

Rà soát, bổ sung chỉnh sửa và ban hành các Quy chế, Quy trình phù hợp với thực tế hoạt động TKCN để tăng cường hiệu quả hoạt động. Tiếp tục đẩy mạnh triển khai việc thực hiện Công ước về TKCN (SAR 79), tiến hành trao đổi, đàm phán về Vùng TKCN trên biển; phổ biến kiến thức, hướng dẫn và kiểm tra, thanh tra việc thực hiện quy định về bảo đảm an toàn, TKCN trên biển theo quy định Công ước SAR 79 cho tổ chức, cá nhân hoạt động trên biển.

(Vụ An toàn giao thông, Vụ Vận tải, Vụ Kết cấu hạ tầng giao thông, Tổng cục Đường bộ Việt Nam, Cục QLXD & chất lượng CTGT, các Cục quản lý chuyên ngành,

các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ, các Sở GTVT)

4. Công tác quản lý đầu tư xây dựng, khai thác kết cấu hạ tầng giao thông

a) Công tác đầu tư xây dựng, phát triển kết cấu hạ tầng giao thông

Bám sát chỉ đạo tại các Nghị quyết của Quốc hội; Nghị quyết, Chỉ thị, chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ có liên quan đến đầu tư xây dựng của ngành GTVT, tập trung chỉ đạo các chủ đầu tư đẩy nhanh tiến độ thực hiện, giải ngân các dự án được bố trí vốn, đặc biệt các công trình quan trọng quốc gia, các dự án trọng điểm của Ngành để sớm hoàn thành đưa vào khai thác, sử dụng các dự án, phát huy hiệu quả nguồn vốn đầu tư.

Đẩy nhanh tiến độ hoàn thiện các thủ tục liên quan đến quá trình triển khai các dự án trọng điểm như dự án đường bộ cao tốc trên tuyến Bắc - Nam phía Đông, dự án cảng hàng không quốc tế Long Thành, mở rộng cảng hàng không Tân Sơn Nhất, các dự án đường sắt, đường bộ quan trọng, cấp bách... Hoàn thiện, trình Quốc hội chủ trương đầu tư dự án đường sắt tốc độ cao trục Bắc - Nam.

Khẩn trương triển khai thông báo, phân bổ kế hoạch ngay sau khi nhận được Quyết định giao kế hoạch năm 2019 của Thủ tướng Chính phủ, Bộ Kế hoạch và Đầu tư cho các chủ đầu tư/ban quản lý dự án. Tập trung đẩy nhanh công tác giải ngân kế hoạch năm 2019 ngay từ những ngày đầu, tháng đầu của năm 2019. Chủ động tổng hợp báo cáo Thủ tướng Chính phủ, các bộ, ngành liên quan bổ sung (hoặc ứng trước kế hoạch) cho các dự án. Chủ động, linh hoạt trong điều hành kế hoạch vốn được giao để đáp ứng tiến độ các dự án. Duy trì giao ban thường xuyên hàng tháng đối với công tác thực hiện, giải ngân vốn đầu tư xây dựng.

Phối hợp chặt chẽ, có hiệu quả với các địa phương giải quyết các khó khăn, vướng mắc để đẩy nhanh công tác GPMB và triển khai thi công. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, xử lý ngay những vướng mắc liên quan đến tiến độ và chất lượng công trình, xử lý kịp thời những tồn tại về chất lượng, sự cố công trình; nghiêm khắc xử lý trách nhiệm của những tập thể, cá nhân có liên quan; tiếp tục đẩy mạnh công tác phòng, chống tham nhũng trong đầu tư xây dựng; chấn chỉnh, nâng cao năng lực của các chủ đầu tư, các tổ chức tư vấn thiết kế, giám sát; rà soát để loại bỏ ngay các nhà thầu có năng lực yếu kém ra khỏi các dự án của ngành.

Tăng cường hiệu lực, hiệu quả công tác quản lý đấu thầu; đẩy mạnh đấu thầu qua mạng theo lộ trình của Thủ tướng Chính phủ và các hướng dẫn của Bộ Kế hoạch và Đầu tư. Thực hiện công tác thẩm định dự án đầu tư, thiết kế, dự toán các công trình, dự án đảm bảo chất lượng, đáp ứng tiến độ yêu cầu. Thực hiện tốt công tác quản lý, theo dõi về chất lượng, tiến độ thi công, công tác đảm bảo ATGT, an toàn lao động và vệ sinh môi trường đối với các dự án.

Tổ chức xây dựng, cập nhật, công bố định mức, đơn giá xây dựng công trình giao thông.

Tập trung quyết toán các dự án hoàn thành, đặc biệt là đối với các dự án BOT, BT đã hoàn thành đưa vào sử dụng. Triển khai, đôn đốc thực hiện nghiêm các kết luận của Thanh tra, Kiểm toán liên quan đến đầu tư xây dựng.

Kịp thời xử lý có hiệu quả các vướng mắc, tồn tại trong quá trình thu phí hoàn vốn các dự án đầu tư xây dựng theo hình thức hợp đồng BOT. Hoàn thành dự án thu phí dịch vụ sử dụng đường bộ tự động không dừng trên toàn quốc theo Quyết định số

07/2017/QĐ-TTg ngày 27/3/2017 của Thủ tướng Chính phủ.

b) Công tác quản lý, khai thác, bảo trì KCHTGT

Tiếp tục hoàn thiện các cơ chế, chính sách nâng cao hiệu quả quản lý, khai thác KCHTGT. Rà soát, đề xuất sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện các quy định về bảo trì KCHTGT, các định mức kinh tế - kỹ thuật quản lý, bảo trì KCHTGT. Thường xuyên rà soát, cập nhật bổ sung toàn bộ hiện trạng KCHTGT thuộc thẩm quyền quản lý của Bộ GTVT và các địa phương. Tăng cường công tác quản lý bảo vệ hành lang đường bộ, đường sắt; các tuyến luồng hàng hải, đường thủy nội địa...

Hoàn thành xây dựng và trình Thủ tướng Chính phủ Đề án xác định nhu cầu vốn quản lý, bảo trì quốc lộ đến năm 2030. Xây dựng các văn bản quy phạm pháp luật và các đề án triển khai thực hiện các Nghị định về quản lý tài sản công các lĩnh vực trong ngành GTVT và tổ chức thực hiện đảm bảo đồng bộ, có hiệu quả và sớm đi vào ổn định.

Xây dựng và tổ chức thực hiện có hiệu quả kế hoạch bảo trì kết cấu hạ tầng giao thông các lĩnh vực. Tăng cường ứng dụng khoa học kỹ thuật, công nghệ, vật liệu mới trong lĩnh vực bảo trì. Tăng cường thanh tra, kiểm tra, giám sát công tác quản lý, bảo trì KCHTGT theo quy định. Tiếp tục đẩy mạnh việc phân cấp, xã hội hóa xây dựng, khai thác, bảo trì KCHTGT.

(Vụ Kế hoạch - Đầu tư, Vụ Kết cấu hạ tầng giao thông, Văn phòng Quỹ bảo trì đường bộ trung ương và các Vụ: Đối tác công - tư, Môi trường, Vận tải, Tài chính, Khoa học - Công nghệ, Cục QLXD và chất lượng CTGT, Tổng cục Đường bộ Việt Nam, các Cục chuyên ngành, các Ban QLDA, các Sở GTVT).

5. Công tác sắp xếp, đổi mới, cổ phần hóa và nâng cao hiệu quả hoạt động các doanh nghiệp nhà nước

Chỉ đạo, giám sát chặt chẽ việc thực hiện phương án tái cơ cấu đối với doanh nghiệp nhà nước do Bộ quyết định thành lập. Phối hợp với các bộ, ngành liên quan, tiếp tục hoàn thiện báo cáo kết quả tái cơ cấu Tổng công ty Công nghiệp tàu thủy (SBIC) và phương hướng, giải pháp cơ cấu lại SBIC theo các chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ. Tiếp tục xử lý các tồn tại, vướng mắc liên quan đến công tác cổ phần hóa doanh nghiệp.

Phối hợp với Ủy ban Quản lý vốn nhà nước tại doanh nghiệp rà soát, xử lý các vấn đề tồn tại, vướng mắc cần tiếp tục giải quyết sau khi chuyển giao 05 Tổng công ty thuộc Bộ về Ủy ban theo quy định.

Tiếp tục thực hiện có hiệu quả Nghị quyết 35/NQ-CP về hỗ trợ và phát triển doanh nghiệp. Tập trung chỉ đạo, giám sát, tháo gỡ khó khăn trong hoạt động sản xuất kinh doanh, đầu tư phát triển, sắp xếp lại cơ cấu tổ chức của các doanh nghiệp nhà nước, đảm bảo nâng cao sức cạnh tranh, hiệu quả hoạt động của doanh nghiệp, đáp ứng các mục tiêu của đề án tái cơ cấu được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

(Vụ Quản lý doanh nghiệp và các Vụ: Tài chính, Tổ chức cán bộ, Kế hoạch - Đầu tư, các Tổng công ty, Công ty thuộc Bộ)

6. Công tác hợp tác quốc tế

Đẩy mạnh việc thực hiện đầy đủ các cam kết trong lĩnh vực GTVT tại các điều ước quốc tế song phương và đa phương mà Việt Nam đã ký kết, gia nhập. Trao đổi thống nhất với các nước đối tác và báo cáo Chính phủ cho phép ký 05 điều ước quốc tế trong lĩnh vực GTVT. Đẩy mạnh tổ chức tuyên truyền, phổ biến, hướng dẫn thực

hiện cam kết quốc tế của Việt Nam trong lĩnh vực GTVT. Tiếp tục nghiên cứu, báo cáo Chính phủ cho phép tiến hành đàm phán, ký kết và gia nhập các điều ước quốc tế trong lĩnh vực GTVT mang lại lợi ích thiết thực, tạo thuận lợi cho việc đi lại, vận chuyển hàng hóa của người dân và doanh nghiệp.

Tiếp tục củng cố, tăng cường kết nối GTVT với các nước láng giềng Lào, Campuchia, Trung Quốc; tăng cường hợp tác song phương với các đối tác quan trọng như Nhật Bản, Hàn Quốc, Úc; mở rộng quan hệ hợp tác GTVT với các nước thành viên ASEAN, Hoa Kỳ, các nước Châu Âu để tiếp nhận chuyển giao công nghệ hiện đại, chia sẻ kinh nghiệm về quản lý, đầu tư và phát triển GTVT.

Tăng cường vai trò và vị thế của GTVT Việt Nam tại các diễn đàn đa phương, trọng tâm là ASEAN và GMS. Đăng cai tổ chức và chủ trì thành công các Hội nghị Quan chức cấp cao GTVT ASEAN (STOM) lần thứ 47, 48 và Hội nghị Bộ trưởng GTVT ASEAN (ATM) lần thứ 25, Diễn đàn liên Chính phủ về GTVT bền vững môi trường khu vực châu Á lần thứ 12, Diễn đàn Tìm kiếm cứu nạn ASEAN... Tham gia sâu hơn vào hoạt động về GTVT tại các diễn đàn APEC, ASEM; hoạt động của các tổ chức quốc tế chuyên ngành GTVT ICAO, IMO, OSJD... đặc biệt là tham dự các cuộc họp đại hội đồng ICAO, IMO và đàm phán Công ước liên vận đường sắt quốc tế chạy suốt của OSJD.

Đẩy mạnh kêu gọi nguồn vốn đầu tư nước ngoài, đặc biệt từ các nước có quan hệ truyền thống như Nhật Bản, Hàn Quốc và các tổ chức tài chính quốc tế như WB, ADB... vào các dự án phát triển KCHTGT tại Việt Nam.

(Vụ Hợp tác quốc tế, Vụ Kế hoạch - Đầu tư, Vụ Đối tác công - tư và các Vụ, Cục, Tổng cục Đường bộ Việt Nam, các cơ quan đơn, vị thuộc Bộ)

7. Công tác đào tạo, khoa học - công nghệ và môi trường

a) *Công tác đào tạo:* Tiếp tục quán triệt, tổ chức thực hiện Nghị quyết số 29-NQ/TW Hội nghị lần thứ 8 Ban Chấp hành Trung ương khóa XI về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế. Xây dựng và tổ chức thực hiện hiệu quả các chương trình, kế hoạch, quy hoạch về đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao trình độ chuyên môn, ngoại ngữ, quản lý nhà nước, tin học trong và ngoài nước cho cán bộ, công chức, viên chức ngành GTVT; tiếp tục nghiên cứu đổi mới nội dung và chương trình đào tạo, bồi dưỡng công chức, viên chức gắn với quy hoạch cán bộ, nhu cầu phát triển nguồn nhân lực, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ của Bộ.

b) Công tác khoa học - công nghệ

Tập trung xây dựng và triển khai hiệu quả kế hoạch tăng cường năng lực tiếp cận cuộc cách mạng công nghiệp 4.0 trong ngành GTVT.

Tiếp tục đẩy mạnh việc ứng dụng KHCN trong hoạt động quản lý nhà nước của các cơ quan quản lý cũng như trong hoạt động quản trị doanh nghiệp và sản xuất kinh doanh tại các doanh nghiệp; chuẩn hóa các tiêu chí có liên quan đến an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường cho các loại hình phương tiện và các trang thiết bị trong ngành GTVT; tiếp tục rà soát chỉnh sửa các tiêu chuẩn, quy chuẩn về GTVT theo tiến độ, đáp ứng yêu cầu thực tế; tăng cường kiểm tra việc áp dụng, thực hiện đúng các tiêu chuẩn, quy chuẩn. Tích cực đẩy mạnh ứng dụng KHCN, các công nghệ mới, vật liệu mới trong công tác xây dựng, bảo trì, khai thác, vận hành các công trình giao thông.

Tiếp thu, làm việc với các doanh nghiệp sản xuất, nhập khẩu xe ô tô để hướng

dẫn, tháo gỡ cho doanh nghiệp thực hiện Nghị định số 116/2017/NĐ-CP và Thông tư số 03/2018/TT-BGTVT theo chỉ đạo của Chính phủ; Phối hợp với Bộ Công Thương, Bộ Tài chính để thống nhất dữ liệu cần phải đưa lên cổng thông tin một cửa quốc gia đối với thủ tục nhập khẩu ô tô.

c) Công tác môi trường

Tiếp tục theo dõi, đôn đốc thực hiện Chương trình hành động của Ban Cán sự đảng Bộ GTVT thực hiện Nghị quyết Hội nghị lần thứ 7, Ban Chấp hành Trung ương khóa XI về chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu, tăng cường quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường. Triển khai hiệu quả Kế hoạch hành động của Bộ GTVT về thực hiện Chương trình nghị sự 2030 vì sự phát triển bền vững; Chương trình hành động của Bộ về tăng cường công tác bảo vệ môi trường trong ngành GTVT giai đoạn 2016 - 2020; Kế hoạch hành động ứng phó với biến đổi khí hậu và tăng trưởng xanh của Bộ đoạn 2016 - 2020; Kế hoạch hành động giảm phát thải khí CO₂ trong hoạt động hàng không dân dụng Việt Nam giai đoạn 2016-2020.

Tiếp tục triển khai Chương trình hợp tác giữa Bộ GTVT với Bộ Tài nguyên và Môi trường về quản lý tài nguyên, bảo vệ môi trường và ứng phó với biến đổi khí hậu trong hoạt động GTVT giai đoạn 2018 - 2021.

Tăng cường các hoạt động tuyên truyền, phổ biến, kiểm tra, đôn đốc việc tuân thủ pháp luật bảo vệ môi trường trong hoạt động GTVT; kiểm tra tiến độ thực hiện các nhiệm vụ môi trường của các cơ quan, đơn vị.

Tổ chức thẩm định, phê duyệt báo cáo ĐTM và đề cương, dự toán phục vụ công tác bảo vệ môi trường các chiến lược, quy hoạch, dự án đầu tư phát triển.

Tổ chức triển khai và xúc tiến các dự án hỗ trợ kỹ thuật để thực hiện các nhiệm vụ bảo vệ môi trường, sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả, ứng phó với biến đổi khí hậu, tăng trưởng xanh.

(Vụ Tổ chức cán bộ, Vụ Khoa học - Công nghệ, Vụ Môi trường, Trung tâm Công nghệ thông tin và các Vụ, Cục, Tổng cục Đường bộ Việt Nam, các cơ quan đơn, vị thuộc Bộ)

8. Công tác tổ chức, cán bộ và cải cách hành chính (CCHC)

Về cải cách thể chế: Tiếp tục xây dựng và hoàn thiện hệ thống thể chế, cơ chế, chính sách về các lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ trên cơ sở Hiến pháp 2013.

Về cải cách thủ tục hành chính (TTHC): Tổ chức xây dựng và thực hiện các kế hoạch về CCHC năm 2019 trên tất cả các lĩnh vực và phương án đơn giản hóa TTHC trong lĩnh vực GTVT; Tổ chức xây dựng báo cáo kết quả tự đánh giá, chấm điểm tiêu chí, tiêu chí thành phần chỉ số CCHC năm 2018 theo hướng dẫn của Bộ Nội vụ. Tiếp tục tăng cường kiểm soát các quy định về TTHC; Thống kê, công bố, cập nhật và công khai TTHC trên Cơ sở dữ liệu quốc gia về TTHC; Tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức về quy định hành chính và việc giám sát thực hiện TTHC của các cơ quan hành chính thuộc phạm vi quản lý của Bộ. Hoàn thành xây dựng Đề án chuyển giao cho doanh nghiệp, các tổ chức xã hội có đủ năng lực đảm nhiệm một số nhiệm vụ và dịch vụ hành chính công mà các cơ quan hành chính nhà nước không nhất thiết phải thực hiện trong lĩnh vực GTVT.

Về cải cách tổ chức bộ máy: Tiếp tục quán triệt, tổ chức thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25/10/2017 Hội nghị lần thứ 6 Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn,

hoạt động hiệu lực, hiệu quả và Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 25/10/2017 Hội nghị lần thứ 6 Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về tiếp tục đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập.

Về tinh giản biên chế: Tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 39-NQ/TW ngày 17/4/2015 của Bộ Chính trị về việc tinh giản biên chế và cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức; đôn đốc, hướng dẫn các cơ quan, đơn vị thực hiện Đề án tinh giản biên chế bảo đảm chỉ tiêu đã đề ra.

Xây dựng, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức: Tiếp tục cải cách chế độ công vụ công chức, tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính.

Về hiện đại hóa hành chính: Đẩy mạnh ứng dụng CNTT trong quản lý và cung cấp dịch vụ công, xây dựng Chính phủ điện tử theo Nghị quyết số 36a/NQ-CP ngày 14/10/2015 của Chính phủ; Triển khai Nghị quyết của Chính phủ về một số nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm phát triển Chính phủ điện tử giai đoạn 2018-2020, định hướng đến năm 2025, Kế hoạch ứng dụng CNTT của Bộ GTVT đến năm 2020. Triển khai kế hoạch xây dựng Chính phủ điện tử của Bộ GTVT giai đoạn 2018-2020. Tiếp tục nâng cấp hệ thống cung cấp dịch vụ công trực tuyến của Bộ GTVT; Xây dựng hệ thống thông tin một cửa điện tử, một cửa điện tử liên thông của Bộ GTVT. Tổ chức thực hiện kế hoạch năm 2019 về Cơ chế một cửa quốc gia và Cơ chế một cửa ASEAN của Bộ GTVT. Tiếp tục đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong quy trình xử lý công việc của các đơn vị hành chính; giữa các cơ quan, đơn vị trực thuộc và giữa các cơ quan trực thuộc Bộ với tổ chức và cá nhân.

(Vụ Pháp chế, Văn phòng Bộ, Vụ Tổ chức cán bộ, Vụ Quản lý doanh nghiệp, Vụ Khoa học - Công nghệ, Trung tâm công nghệ thông tin và các Vụ, Cục, Tổng cục Đường bộ Việt Nam, các cơ quan đơn vị thuộc Bộ)

9. Công tác thanh tra, kiểm tra; phòng, chống tham nhũng và thực hành tiết kiệm, chống lãng phí

Đẩy mạnh thanh tra, kiểm tra trách nhiệm của các chủ thể trong việc chấp hành các quy định pháp luật đối với các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ. Thực hiện công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại tố cáo với tinh thần giải quyết dứt điểm, không để tồn đọng đơn thư, vụ việc theo đúng quy định. Tăng cường công tác tuyên truyền về phòng, chống tham nhũng; phát hiện và xử lý nghiêm các vi phạm (nếu có). Tiếp tục đổi mới phương pháp, cách thức chỉ đạo điều hành và cải cách TTHC trong hoạt động thanh tra, kiểm tra. Nâng cao chất lượng xây dựng kế hoạch, đề cương thanh tra, kiểm tra; chế độ thông tin, báo cáo; xác định rõ trách nhiệm, nội dung công việc, cách thức tiến hành và biện pháp tổ chức thực hiện.

Tiếp tục đẩy mạnh thực hiện Luật Phòng, chống tham nhũng trên tất cả các lĩnh vực quản lý và các hoạt động của ngành. Tăng cường công tác giáo dục chính trị, tư tưởng và phổ biến pháp luật; nâng cao trình độ, ý thức trách nhiệm, đạo đức nghề nghiệp của đội ngũ cán bộ thanh tra GTVT. Quyết liệt chỉ đạo và triển khai thực hiện Đề án Phòng, chống tham nhũng trong phạm vi toàn ngành, công khai minh bạch các thông tin có liên quan đến hoạt động thanh tra. Tăng cường công tác giám sát, thẩm định và xử lý sau thanh tra, nhằm nâng cao chất lượng kết luận thanh tra và đảm bảo các kết luận thanh tra phải được thực hiện nghiêm túc, nhất là các kết luận có liên quan

tới xử lý kinh tế. Tăng cường kiểm tra nội bộ và xử lý nghiêm đối với những tổ chức, cá nhân có hành vi sai phạm, tiêu cực trong khi thi hành nhiệm vụ.

Tiếp tục đẩy mạnh công tác kiểm tra việc chấp hành chế độ quy định của Nhà nước trong công tác quản lý tài chính của các đơn vị nhằm phát hiện và uốn nắn kịp thời các sai sót, đồng thời có chỉ đạo hướng dẫn để các đơn vị thực hiện đúng quy định của Nhà nước. Hướng dẫn, đôn đốc các đơn vị thuộc Bộ xác định các chỉ tiêu tiết kiệm cụ thể trong từng lĩnh vực.

Trên cơ sở chương trình thực hành tiết kiệm, chống lãng phí của Bộ GTVT giai đoạn 2016-2020 đã ban hành, năm 2019 tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả các chương trình hành động của Bộ, của Chính phủ về công tác phòng chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm triệt để, chống lãng phí tại các cơ quan đơn vị. Tăng cường kiểm tra, thanh tra trong công tác sử dụng kinh phí nhà nước, nhất là lĩnh vực đầu tư XDCB, chi tiêu sự nghiệp; tăng cường công tác giám sát hoạt động của doanh nghiệp nhà nước theo quy định của Chính phủ...

(Thanh tra Bộ, các Vụ: Tài chính, Tổ chức cán bộ, Kế hoạch - Đầu tư; Cục QLXD và chất lượng CTGT và các Vụ, Cục, Tổng cục Đường bộ Việt Nam, các cơ quan đơn, vị thuộc Bộ)

10. Các công tác trọng tâm khác

Tổ chức các hoạt động thiết thực kỷ niệm 50 năm thực hiện Di chúc của Chủ tịch Hồ Chí Minh. Tiếp tục quán triệt và thực hiện nghiêm túc Nghị quyết Hội nghị Trung ương 4 (khóa XII) gắn với đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh. Tăng cường, nâng cao hơn nữa hiệu quả công tác lãnh đạo, quản lý của các cấp ủy đảng trên tất cả các mặt công tác, nhất là công tác giáo dục chính trị, tư tưởng, nâng cao tinh thần trách nhiệm, giữ gìn phẩm chất, đạo đức của cán bộ, công chức, viên chức, đảng viên.

Chú trọng công tác thông tin, truyền thông về các hoạt động của ngành; chủ động, kịp thời, công khai, minh bạch thông tin với báo chí và xã hội. Chủ động theo dõi những vấn đề dư luận xã hội và cử tri quan tâm; chủ động giải trình, kịp thời trả lời, giải quyết có hiệu quả các kiến nghị của cử tri, chất vấn của đại biểu Quốc hội.

Tăng cường công tác y tế dự phòng, chăm sóc, khám sức khỏe, chữa bệnh cho cán bộ, công chức, viên chức, công nhân lao động toàn ngành và nhân dân. Tăng cường xã hội hóa công tác y tế, nâng cao chất lượng khám, chữa bệnh tại các cơ sở y tế trong ngành.

Tiếp tục quan tâm, chăm lo đời sống, bảo đảm việc làm cho người lao động và đẩy mạnh các phong trào thi đua, các hoạt động xã hội - từ thiện, nhất là công tác tri ân, đền ơn - đáp nghĩa.

Ngoài các nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm nói trên, cấp ủy đảng, thủ trưởng các cơ quan, đơn vị trong toàn ngành phải tăng cường công tác chỉ đạo, điều hành; phối hợp chặt chẽ với các ban, bộ, ngành, địa phương, các tổ chức xã hội, cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp liên quan, tổ chức thực hiện một cách đồng bộ các nhiệm vụ công tác khác trên cơ sở bám sát các Nghị quyết, chủ trương, chỉ đạo của Đảng, Nhà nước; các Nghị quyết, chỉ đạo của Ban Cán sự đảng, Đảng ủy Bộ, lãnh đạo Bộ; chương trình công tác của Chính phủ, của Bộ cũng như kế hoạch năm 2019 đã được Bộ thông qua trong từng lĩnh vực

(Tất cả các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ)

IV- TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Theo chức năng, nhiệm vụ và các công việc được giao trong Chương trình hành động này, yêu cầu các cơ quan, đơn vị xây dựng kế hoạch thực hiện của đơn vị mình, tổ chức thực hiện nghiêm túc và báo cáo Bộ kết quả thực hiện hàng tháng, lồng ghép trong báo cáo chỉ đạo, điều hành của cơ quan, đơn vị (qua Văn phòng Bộ, Vụ Kế hoạch - Đầu tư).

2. Các Thứ trưởng chủ động chỉ đạo, điều hành thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp đã nêu trong Chương trình hành động theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

3. Các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ tăng cường phối hợp triển khai thực hiện để thực hiện thắng lợi các mục tiêu, nhiệm vụ đã đề ra trong Chương trình hành động; nêu cao ý thức trách nhiệm, tổ chức và cá nhân trong việc triển khai thực hiện. Thường xuyên rà soát tiến độ và kết quả thực hiện Chương trình hành động đã đề ra; chủ động xử lý theo thẩm quyền hoặc đề xuất với Lãnh đạo Bộ các giải pháp nhằm xử lý kịp thời đối với những vấn đề phát sinh./.
